

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

ĐÀM THỊ THẨM

**ĐẶC ĐIỂM NHÂN VẬT DŨNG SĨ
TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH VÀ SỬ THI
MỘT SỐ DÂN TỘC THIỂU SỐ TÂY NGUYÊN**

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam
Mã số: 9220121**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH VĂN HỌC VIỆT NAM**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS. TS. PHAN THỊ HỒNG**

Lâm Đồng, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Đà Lạt.

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. PHAN THỊ HỒNG**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án

Tiến sĩ họp tại Trường Đại học Đà Lạt

Vào..... giờngày.....tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Trung tâm thông tin - thư viện Đại học Đà Lạt

- Website <http://www.dlu.edu.vn>

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đàm Thị Thắm. (2015). *Sự tích về cao nguyên Lang Bian* (tr.10 - 11); *Khái quát về tục ngữ, ca dao - dân ca tỉnh Lâm Đồng*, tr.16 - 24. Tài liệu dạy học Ngữ văn - Lịch sử - Địa lí địa phương tỉnh Lâm Đồng. NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Đàm Thị Thắm. (2017). *Kiểu nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ Cơ - ho*, tr.336 - 349. *Ngữ văn và văn hóa học những điểm nhìn*. Dương Hữu Biên (Chủ biên). NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (ISBN: 978-604-73-5693-5).
3. Đàm Thị Thắm. (2019). *Phẩm chất và chiến công của nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ Mạ và K'ho*, tr.112 - 120. *Nghiên cứu văn học và văn hóa theo loại hình*. Lê Hồng Phong (Chủ biên). NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (ISBN: 978-604-73-7338-3).
4. Đàm Thị Thắm - Nguyễn Tuyết Nga (2019). *Phương pháp dạy - học kiểu truyện dũng sĩ trong truyện cổ Cơ - ho thuộc Chương trình Ngữ văn địa phương tỉnh Lâm Đồng*. *Tạp chí quản lý giáo dục*, 5, tr.87 - 93. Học viện quản lý Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội (ISSN: 1859-2910).
5. Đàm Thị Thắm. (2020). *Đặc điểm nhân vật chức năng trong truyện cổ Mạ và K'ho*. *Tạp chí quản lý giáo dục*, 7, tr.58 - 62. Học viện quản lý Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội (ISSN: 1859-2910).
6. Đàm Thị Thắm. (2020). *Một số motif đặc thù trong sử thi Tây Nguyên*. *Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm Hà Nội*. Số 11 - KHXH Việt Nam, tr.72 - 80 (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: ISSN: 2354-1067. 2020).
7. Đàm Thị Thắm. (2022). *Nhân vật nữ dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi một số dân tộc thiểu số Tây Nguyên*, *Tạp chí khoa học Đại học Đà Lạt*. Tập 12, Số 4, tr.31 - 44. (Khoa học Xã hội và nhân văn: ISSN: 0866-787X).

1. Lí do chọn đề tài

Trong khoảng hơn ba thập niên gần đây, truyện cổ tích và sử thi các dân tộc thiểu số Tây Nguyên được giới chuyên môn trong và ngoài nước đặc biệt quan tâm, gắp rút tìm tòi, khám phá. Hàng nghìn truyện cổ tích, hàng trăm áng sử thi được sưu tầm, nhiều công trình nghiên cứu là những chuyên luận, bài viết, lời giới thiệu, khái quát chung về các thể loại, hoặc đi sâu phân tích một tác phẩm cụ thể đã lần lượt xuất hiện. Đặc biệt, thành công và đóng góp lớn của truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên đã cùng khắc họa sắc nét thế giới nhân vật với những kiểu, loại nhân vật điển hình. Tiêu biểu và nổi bật nhất đó là kiểu nhân vật người thủ lĩnh, chàng trai trẻ, cô gái tài năng, dũng cảm với những hành động, sự nghiệp cao cả mà ở luận án này chúng tôi gọi chung là kiểu nhân vật dũng sĩ. Để có một cái nhìn xuyên suốt, hệ thống về kiểu nhân vật này trong truyện cổ tích và sử thi của các dân tộc thiểu số Tây Nguyên là lý do để chúng tôi chọn và thực hiện đề tài “*Đặc điểm nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi một số dân tộc thiểu số Tây Nguyên*”.

2. Mục đích, ý nghĩa của đề tài

Đề tài tập trung tìm hiểu, nghiên cứu các đặc điểm chung, từ đó cũng thấy được những nét riêng, đặc sắc của kiểu nhân vật dũng sĩ - hình tượng nhân vật về con người cao đẹp, lí tưởng mà truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên đã tạo dựng. Luận án mong muốn đưa ra những lí giải về sự xuất hiện đậm đặc, xuyên suốt của nhân vật dũng sĩ và các vấn đề liên quan đến đặc điểm kiểu nhân vật này ở truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên. Luận án là tiếng nói góp phần tôn vinh, phát huy mạnh mẽ hơn các giá trị lịch sử, văn hóa, văn học của di sản văn học truyền miệng các dân tộc Việt Nam. Hi vọng kết quả nghiên cứu của luận án ít nhiều góp phần khẳng định sứ mệnh, chức năng của văn học là giáo dục con người vươn tới những phẩm chất cao quý, lí tưởng hi sinh, cống hiến vì cộng đồng, đất nước.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là hệ thống nhân vật mà trọng tâm là kiểu nhân vật dũng sĩ được khắc họa trong truyện cổ tích và sử thi - văn học dân gian các dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Các đặc điểm chung, những nét riêng của nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi là vấn đề được luận án đặc biệt tập trung nghiên cứu. Đồng thời, luận án khai thác hai khía cạnh thi pháp là kết cấu cốt truyện và các biện pháp miêu tả trong việc khắc họa nhân vật dũng sĩ.

Để có thể lí giải và hiểu sâu sắc hơn cội nguồn sản sinh mẫu hình nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi, khẳng định sức sống mãnh liệt, bền bỉ, lâu dài của hình tượng nhân vật dũng sĩ trong đời sống tinh thần con người Tây Nguyên, các đặc điểm lịch sử, xã hội, văn hóa truyền thống của vùng đất là vấn đề được luận án chú trọng nghiên cứu, nhận diện.

Với giới hạn về thời gian và phạm vi một luận án, đề tài chỉ tập trung nghiên cứu chủ yếu lượng tác phẩm truyện cổ tích và sử thi (đã được sưu tầm, xuất bản hoặc chưa xuất bản) của một số dân tộc thiểu số sinh sống lâu đời, tiêu biểu cho lịch sử, xã hội và văn hóa truyền thống khu vực Tây Nguyên.

Với ý thức xác định một cách khoa học các vấn đề liên quan đến đối tượng nghiên cứu của đề tài, luận án đề cập nội hàm một số khái niệm then chốt như sau:

- Khái niệm “nhân vật dũng sĩ”

Khái niệm “nhân vật dũng sĩ” trong truyện cổ nói chung (đặc biệt là truyện cổ tích) và sử thi được giới nghiên cứu xác nhận là kiểu (hay loại) nhân vật được khắc họa với những phẩm chất như: sức mạnh thần kì, khả năng và ý chí vượt qua thử thách, chiến thắng đối thủ, lập nên kì tích và đặc biệt là con người dũng cảm, can trường,... Khi đề cập đến nhân vật “dũng sĩ” trong kiểu truyện dũng sĩ ở truyện cổ tích và nhân vật “anh hùng” trong sử thi các dân tộc thiểu số Tây Nguyên, giới nghiên cứu đều nhấn mạnh tính cách dũng cảm, xả thân như là phẩm chất cốt yếu của nhân vật.

- Khái niệm “truyện cổ tích” và nhóm (hay kiểu) “truyện cổ tích dũng sĩ”

Sự đa dạng và phức hợp của truyện cổ tích là vấn đề từng gây nên nhiều bàn luận, tranh cãi, kiến giải trong giới học thuật. Các tác giả trong công trình *Từ điển thuật ngữ văn học* nhấn mạnh: truyện cổ tích có nội dung rất rộng, bao gồm nhiều loại truyện khác nhau về đề tài, về đặc điểm nghệ thuật,... Có thể phân truyện cổ tích thành ba loại chính: truyện cổ tích thần kì, truyện cổ tích sinh hoạt và truyện cổ tích loài vật”; loại truyện cổ tích thần kì là bộ phận quan trọng và tiêu biểu nhất.

Từ hàng loạt định nghĩa đã có về truyện cổ tích, luận án tập trung nghiên cứu nhóm truyện về các nhân vật dũng sĩ. Những truyện mà nhân vật chính luôn là nhân vật dũng sĩ, những chàng trai, cô gái dũng cảm, can trường trong lao động sản xuất, khắc phục thiên tai, đặc biệt là trong cuộc đấu tranh chống lại những thế lực tà ác, phi nghĩa,... Chúng tôi gọi đây là nhóm truyện về nhân vật dũng sĩ, kiểu truyện nhân vật dũng sĩ, hay truyện cổ tích về nhân vật dũng sĩ.

- Khái niệm “sử thi”

Đối với giới chuyên môn trong và ngoài nước, sử thi được xác nhận là một thể loại lớn, khá phổ biến trong nhiều nền văn học dân gian trên thế giới. Trong công trình *Từ điển thuật ngữ văn học* mục từ “sử thi”, các nhà nghiên cứu chú giải đó là thể loại tác phẩm tự sự dài (thường là thơ), xuất hiện rất sớm trong lịch sử văn học của các dân tộc nhằm ngợi ca sự nghiệp anh hùng có tính toàn dân và có ý nghĩa trọng đại đối với dân tộc trong buổi bình minh của lịch sử,... Nhân vật chính của sử thi là những anh hùng, tráng sĩ tiêu biểu cho sức mạnh thể chất và tinh thần, cho ý chí và trí thông minh, lòng dũng cảm của cộng đồng.

Qua thực tế sưu tầm, nghiên cứu, giới chuyên môn cũng nhấn mạnh rằng, sử thi các dân tộc thiểu số Tây Nguyên chủ yếu là “sử thi anh hùng”, nghĩa là nhân vật chính của hầu hết các áng sử thi tìm thấy ở Tây Nguyên là nhân vật anh hùng, dũng sĩ.

4. Lịch sử vấn đề

Vào thập niên thứ ba của thế kỉ XX, “sử thi anh hùng” Tây Nguyên mới được các nhà nghiên cứu phát hiện, sưu tầm. Công trình sưu tầm đầu tiên về sử thi Tây Nguyên là của Léopol Sabatier, một học giả người Pháp. Bản sử thi nổi

tiếng của người Ê Đê là *Khan Dam San* được L.Sabatier sưu tầm, dịch ra tiếng Pháp, xuất bản ở Pari năm 1927. Năm 1955, áng sử thi thứ hai của dân tộc Ê Đê là khan *Kdam Yi* (tức khan *Đăm Di*) được Dominique Antomarchi (người Pháp) sưu tầm, dịch và công bố. Năm 1959, Đào Tử Chí khi giới thiệu cho công trình *Bài ca chàng Đam San* đã nhấn mạnh hình ảnh người anh hùng Đam Săn với cuộc đời nhiều kì tích, người dân Ê Đê xưa đã gửi gắm thế giới tinh thần phong phú, những khát vọng, mơ ước, tình cảm tốt đẹp của dân tộc mình. Từ sau năm 1960, trên cơ sở thành tựu sưu tầm, việc nghiên cứu sử thi Tây Nguyên đã có một bước tiến triển mới. Các vấn đề về nội dung và thi pháp sử thi được tập trung nghiên cứu, xem xét. Đề tài nổi bật nhất của sử thi là đề tài chiến tranh, đó là những cuộc chiến tranh triền miên, dai dẳng giữa các thị tộc, bộ lạc,...

Năm 1963, tập *Trường ca Tây Nguyên* của Y Điêng, Y Yung, Koxo Biêu, Ngọc Anh sưu tầm ra mắt, giới nghiên cứu đã có thể tin chắc rằng Tây Nguyên là một vùng sử thi giàu có của đất nước. Các tác phẩm sử thi được sưu tầm trong công trình tập thể này là: *Đam Săn, Xing Nhã, Đăm Di, Đăm Đơăn, Khinh Dú, Y Prao*. Những thiên sử thi nêu trên được xác định là của dân tộc Ê Đê, riêng sử thi *Xing Nhã* được biết còn lưu truyền rộng rãi trong các buôn làng người Gia Rai ở cao nguyên Đắc Lắc và Pleiku. Cũng trong năm 1963, Cao Huy Đình có bài viết “Dũng sĩ diệt đại bàng cứu người đẹp trong một số truyện cổ Đông Nam Á”. Theo nhà nghiên cứu này, nhân vật dũng sĩ tiêu biểu cho cái thiện, tinh thần anh hùng, hào hiệp, có sức khỏe, tài ba và đức độ, dũng cảm trong cuộc đấu tranh với thiên nhiên và đấu tranh xã hội; luôn luôn bảo vệ cái tốt đẹp, bảo vệ tình yêu, kẻ hèn yếu. Năm 1965, trong công trình *Truyện cổ Ba - na*, các nhà nghiên cứu cho rằng nhóm truyện về nhân vật dũng sĩ chiếm một tỉ lệ lớn và nhóm truyện về nhân vật dũng sĩ Đông được truyền kể không chỉ trong phạm vi các địa phương người Ba Na mà còn ở các dân tộc láng giềng khác.

Năm 1978, công trình *Truyện cổ Ê-đê* ra đời do Y Điêng và Hoàng Thao sưu tầm, biên soạn, giới thiệu. Các tác giả đã nhận định rằng, nhân vật trung tâm trong các câu chuyện là những chàng trai tài giỏi, khéo léo, có ý chí sắt đá chống lại các tù trưởng - Mtao, các ác thần, hung thần - những kẻ áp bức họ, gia đình họ và cuộc sống của dân làng. Trong các công trình nghiên cứu của Võ Quang Nhơn như: *Văn học dân gian các dân tộc ít người ở Việt Nam, Về sử thi anh hùng của các dân tộc ở Tây Nguyên Việt Nam; Sử thi anh hùng Tây Nguyên,...* nhà nghiên cứu đã thể hiện quan điểm, nhận thức, đánh giá, nhận định về sử thi các dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Các đặc điểm thi pháp của sử thi anh hùng như cách nói ví von giàu hình ảnh, biện pháp phóng đại, ngoa dụ; ngôn ngữ giàu kịch tính, nhạc điệu,... cũng được nhấn mạnh, chứng minh.

Năm 1984, trong công trình *Truyện cổ Cơ - ho*, ở “Lời giới thiệu” Tạ Văn Thông và Võ Quang Nhơn khẳng định kho tàng truyện cổ của người Cơ Ho loại truyện về người dũng sĩ chiếm tỉ lệ khá lớn, nhân vật có nhiều nét thần kì, lãng mạn, gần gũi với thần thoại, lập nhiều chiến công, kì tích. Hành động của các nhân vật dũng sĩ đều nhằm tới mục đích vì sự sống còn và quyền lợi của cộng đồng. Trong phần giới thiệu in đầu sách *H'mon Đăm Noi trường ca dân tộc Bahnar*:

Đăm Noi, Phù Đổng của dân tộc Ba Na, tác giả Lê Anh Trà nhận xét: Noi không chỉ chiến đấu như một tù trưởng giàu mạnh quyết giành lại người yêu hay vợ bị một tù trưởng khác bắt đi, hoặc trả một nợ máu dòng họ, mà Noi chiến đấu cho một mục đích, một lý tưởng cao hơn: đó là số phận của cả bộ tộc mình và của nhiều bộ tộc khác của vùng lưu vực sông Ba rộng lớn - tránh khỏi một tai họa diệt chủng. Năm 1986, tác giả Vũ Hùng trong “Lời giới thiệu” cho công trình *Truyện cổ Xơ Đăng* đã cho rằng: Hình tượng chàng trai khỏe, tài giỏi mưu trí hơn người phổ biến trong truyện của các dân tộc Trường Sơn - Tây Nguyên và một số các dân tộc khác. Họ là những anh hùng luôn đứng về phía điều thiện, phía nhân dân, chống điều ác, bảo vệ bản làng trong cuộc đấu tranh với thiên nhiên và xã hội. Nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Hoàn trong “Lời giới thiệu” cho công trình *Đam Săn - Sử thi Ê Đê* đã nhìn nhận, đánh giá sâu sắc về nhân vật Đam Săn là con người có dũng khí trong chiến đấu và sản xuất, có sức mạnh thể lực và lòng dũng cảm, đó là những phẩm chất chủ yếu của nhân vật anh hùng sử thi. Công trình *Sử thi Ê Đê* của Phan Đăng Nhật đã tập trung nghiên cứu sâu về nhân vật anh hùng. Các phẩm chất cùng năng lực của người anh hùng sử thi được nhà nghiên cứu này đúc kết, chứng minh, phân tích: sự đẹp đẽ, khỏe mạnh và tài giỏi về nhiều mặt. Năm 1996, tác giả Đỗ Hồng Kỳ tiếp tục nghiên cứu, nhận diện đầy đủ, tỉ mỉ hơn về nhân vật anh hùng chiến trận, các khía cạnh thi pháp: miêu tả, dẫn truyện cũng được nhà nghiên cứu chú trọng và hệ thống hóa.

Năm 1994, giới thiệu tập *Truyện cổ các dân tộc ít người Việt Nam*, các tác giả nhận định: loại truyện phổ biến nhất là truyện về các dũng sĩ với những kì tích, chiến công. Các dũng sĩ không phải là một người có tên tuổi, địa vị, danh vọng, mà là những người dân bình thường, nghèo khổ, mồ côi, nhưng tiếp nhận sự phù hộ của thần linh hoặc sự giúp đỡ của sức mạnh khác thường, trở nên có khả năng làm những điều thiện, trừng trị kẻ ác ngay giữa trần thế. Cũng theo các nhà nghiên cứu này, nhóm truyện về nhân vật dũng sĩ phản ánh một thời đại chiến binh, mang sắc thái của anh hùng ca phổ biến trong vùng. Năm 1996, Lê Phong trong bài viết “Thử so sánh truyện cổ Việt và truyện cổ Tây Nguyên” cho rằng ngoài kiểu nhân vật khá phổ biến trong truyện cổ Tây Nguyên là nhân vật mồ côi, nhân vật mang lốt thì kiểu nhân vật dũng sĩ thường xuất hiện trong truyện cổ mọi dân tộc. Đặc biệt, nếu nhân vật dũng sĩ hiếm thấy ở cổ tích Việt trong khi đó lại rất thường gặp trong truyện cổ và trường ca Tây Nguyên.

Năm 2005, trong công trình *Thạch Sanh và kiểu truyện dũng sĩ trong truyện cổ Việt Nam và Đông Nam Á*, tác giả Nguyễn Thị Bích Hà đã đặc biệt chú ý phân tích truyện *Thạch Sanh*. Trên cơ sở đó, tác giả thống kê kiểu truyện dũng sĩ có mô típ giống truyện về chàng dũng sĩ Thạch Sanh ở các dân tộc Việt Nam và các nước Đông Nam Á, so sánh chúng với nhau, tìm ra các nét tương đồng, khác biệt mang đặc sắc dân tộc, lí giải nguyên nhân khác biệt và tương đồng đó. Công trình tập thể *Sử thi Tây Nguyên* là tập hợp nhiều bài nghiên cứu về lí luận và thực tiễn của việc sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị của vùng sử thi Tây Nguyên. Trong bài viết “Sử thi ở Việt Nam”, Đinh Gia Khánh nhận xét: các nhân vật anh hùng sử thi là những con người có tầm vóc, tài năng không thua kém các vị thần,

sự nghiệp của các vị thần và các anh hùng thể hiện được phẩm chất của nhân dân lao động với tính cách hồn nhiên chất phác, với đầu óc năng động thông minh, với niềm tin tưởng ở khả năng vô cùng lớn của cộng đồng. Trong bài nghiên cứu “Nghĩ lễ trưởng thành và kiêu truyện dũng sĩ - qua việc khảo sát tập *Truyện cổ các dân tộc Trường Sơn - Tây Nguyên*, Nguyễn Việt Hùng đã đưa ra một vài đánh giá rằng ở truyện cổ các dân tộc Trường Sơn - Tây Nguyên, mật độ xuất hiện của kiêu truyện dũng sĩ rất lớn, ngợi ca chiến công, kì tích của người dũng sĩ và phản ánh các nghi lễ, phong tục, tập quán của các dân tộc thiểu số Tây Nguyên.

Từ năm 2004 đến 2009, bộ sách gồm nhiều tập *Kho tàng Sử thi Tây Nguyên* lần lượt được công bố, gồm hàng chục tác phẩm sử thi của các dân tộc Ê Đê, Ba Na, Xơ Đăng, Ra Glai,... Ở hàng chục “Lời giới thiệu” in đầu mỗi tập sách, các tác giả Đỗ Hồng Kỳ, Phan Đăng Nhật, Võ Quang Trọng, Phan Thu Hiền, Nguyễn Việt Hùng, Trần Kiên Hoàng,... đều sơ lược đề cập đến nhân vật anh hùng được sử thi các dân tộc khắc họa và nữ nhân vật anh hùng là người có sức mạnh, tài năng, dũng khí, thể hiện đặc biệt ấn tượng vai trò thống lĩnh của người phụ nữ trong bộ tộc. *Kho tàng sử thi Tây Nguyên* là bộ sách quý giúp giới chuyên môn có đầy đủ tư liệu để nghiên cứu sâu hơn đối với các khan, h’mon, hơ m’uan, akhat jucar,... vốn vẫn được lưu truyền trong xã hội các tộc người cho đến cuối thế kỉ trước.

Năm 2006, trong “Lời giới thiệu” cho công trình *Truyện cổ Chu ru* nhóm sưu tầm, biên soạn nhấn mạnh vị trí của các truyền thuyết địa danh và truyền thuyết về chiến công của người anh hùng - đại diện cho sức mạnh cộng đồng dân tộc và những vấn đề lớn trong cuộc sống của người Chu Ru như: công cuộc lao động sáng tạo, khám phá, chinh phục thiên nhiên nhiên, đấu tranh chống ngoại xâm, chống kẻ thù cướp phá để bảo vệ và giải phóng dân tộc, xây dựng buôn làng được yên vui, giàu có. Trong công trình *Nhóm sử thi dân tộc Bahnar*, Phan Thị Hồng đã chú ý đến khía cạnh huyền thoại, sự mô tả vẻ đẹp diện mạo, đặc biệt là phẩm chất của người dũng sĩ, những khả năng phi thường, các chiến công, kì tích của con người này. Các kiểu kết cấu cốt truyện, motif, công thức ngôn ngữ, biện pháp tu từ ở nhóm h’mon dân tộc Ba Na cũng được xem xét như là các yếu tố thi pháp khắc họa hữu hiệu nhân vật anh hùng, dũng sĩ.

Năm 2007, công trình *Văn hóa Raglai những gì còn lại*, Phan Quốc Anh đưa ra những nhận xét về cốt truyện của sử thi thường rất phức tạp. Nhiều tuyến nhân vật xoay quanh một trục trung tâm là nhân vật anh hùng của cộng đồng. Họ đấu tranh, sống, chết vì lẽ phải, vì lợi ích của cộng đồng, vì sự phát triển của nòi giống, mở mang vùng lãnh địa.

Năm 2008, trong “Dẫn luận” cho công trình *Sử thi Raglai*”, Vũ Anh Tuấn đã đưa ra những nhận xét về hình ảnh người nữ anh hùng cùng những chiến công oanh liệt được tác phẩm khắc họa với tất cả sự sáng khái tự hào.

Năm 2010, ở lời “Dẫn nhập” cho công trình *Truyện cổ Raglai*, Tô Ngọc Thanh đã phân chia nhóm nhân vật chính thành các loại *người mang lột vật*, *người mò côi* và *người dũng sĩ*. Giới thiệu cho cuốn *Truyện cổ các dân tộc Tây Nguyên*, các nhà nghiên cứu đánh giá: kiêu nhân vật dũng sĩ - hình mẫu lí tưởng về phẩm

chất, tài năng, trí tuệ của đồng bào Tây Nguyên chiếm một tỉ lệ không nhỏ trong tập truyện cô. Vũ Thị Hằng Nga trong bài viết “Triết lí sống của các dân tộc Tây Nguyên qua một số sử thi” đã đưa ra những nhận xét về nhân vật anh hùng trong sử thi Tây Nguyên là những dũng sĩ chiến đấu chống lại các Motaotù địch, các tù trưởng ác độc, các thế lực thiên nhiên không chỉ là vì uy tín, danh dự, mục đích của cá nhân họ mà đó là vì cộng đồng. Người anh hùng chính là biểu hiện sức mạnh của cả cộng đồng, lí tưởng của người anh hùng không tách khỏi cộng đồng. Trong công trình *Văn hoá mẫu hệ qua sử thi Ê Đê*, Buôn Krông Thị Tuyết Nhung chú trọng tìm hiểu, phân tích sâu sắc, đưa ra những đánh giá khái quát về nữ nhân vật và soi chiếu dưới góc độ văn hóa để khảo sát văn hóa mẫu hệ qua sử thi Ê Đê. Trương Thông Tuấn ở “Lời giới thiệu” cho công trình *Truyện cổ M’Nông* đã phân tích lí do vì sao nhân vật dũng sĩ xuất hiện khá phổ biến, chiếm vị trí nổi bật trong kho tàng truyện cổ tích của người M’Nông. Theo nhà nghiên cứu này, tính cách, hành động của dũng sĩ rất trần thế, họ có sức khỏe phi thường, tài trí, thông minh, thật thà, giàu tình yêu thương, luôn giúp đỡ mọi người. Nhân vật dũng sĩ luôn có sứ mệnh diệt trừ cái ác, mang lại cuộc sống yên vui cho buôn làng, gia đình và hạnh phúc cho chính bản thân.

Năm 2016, tác giả Nguyễn Hữu Đức công bố công trình *Hình tượng dũng sĩ chống áp bức trong truyện cổ các dân tộc thiểu số Tây Nguyên*. Tác giả đã khảo sát hình tượng dũng sĩ chống áp bức trong truyện cổ các dân tộc thiểu số Tây Nguyên, chỉ ra các phương thức xây dựng hình tượng dũng sĩ cùng giá trị thẩm mĩ của hình tượng này trong đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên.

Năm 2018, Nguyễn Tiến Dũng xuất bản công trình *Đặc điểm nghệ thuật nhóm sử thi dân tộc Ba Na từ phương diện diễn xướng, kết cấu nhân vật và vai trò của các motif*.

Gần đây, một số luận văn thạc sĩ, tiến sĩ nghiên cứu truyện cổ tích và sử thi các dân tộc thiểu số Tây Nguyên cũng ít nhiều đề cập đến nhân vật anh hùng, dũng sĩ như: *Đặc điểm nữ nhân vật trong sử thi Tây Nguyên*; *Đặc điểm nhân vật sử thi dân tộc Bahnar*; *Đặc điểm truyện cổ Ê Đê*; *Nghiên cứu so sánh truyện dân gian của hai nhóm tộc người Mã lai Đa đảo và Môn Khmer ở Trường Sơn - Tây Nguyên*,...

Từ việc tìm hiểu lại lịch sử nghiên cứu vấn đề nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi các dân tộc thiểu số Tây Nguyên từ trước đến nay, chúng tôi rút ra những điểm chú ý như sau:

- Khi nghiên cứu truyện cổ tích hay sử thi Tây Nguyên, ngoài các vấn đề về đề tài, chủ đề; cấu trúc cốt truyện, hệ thống nhân vật, thi pháp, phương thức diễn xướng,... hầu như chuyên luận, bài viết nào cũng đề cập đến nhân vật anh hùng, dũng sĩ. Đối với thể loại sử thi, từ đặc trưng loại hình, nhân vật trung tâm, xuyên suốt là nhân vật anh hùng, dũng sĩ được giới nghiên cứu quan tâm sâu sắc, dành nhiều tâm huyết để tìm tòi, nhận diện, lí giải. Do chỉ xuất hiện như một kiểu truyện trong hàng trăm truyện với nhiều kiểu dạng đề tài, nội dung, nhiều kiểu dạng nhân vật chính, cho nên nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích chưa được dày công phân

tích, khám phá, luận giải.

- Cơ bản các ý kiến về nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích còn dừng lại ở mức độ là những nhận xét, nhận diện khái quát cho một tập truyện, một công trình sưu tầm hay tuyển chọn được công bố. Nghiên cứu một cách hệ thống, đầy đủ, với phương pháp liên ngành và vận dụng đặc trưng văn hóa dân gian khi tìm hiểu nhân vật dũng sĩ ở truyện cổ tích trong mối quan hệ với sử thi là điều vẫn chưa được thể hiện nhiều trong các chuyên luận.

- Các công trình nghiên cứu dày dặn, bài nghiên cứu về sử thi và nhân vật dũng sĩ trong sử thi phần lớn tập trung vào một hoặc một nhóm tác phẩm của riêng từng tộc người như Ê Đê, Ba Na, Mnông, Ra Glai. Hầu như chưa có công trình nào đặt vấn đề nghiên cứu một cách toàn diện các khía cạnh liên quan đến nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi, hai thể loại tự sự vừa có những đặc trưng riêng vừa tồn tại, phát triển trong mối quan hệ gắn bó gần gũi, đặc biệt là ở địa bàn Tây Nguyên - Việt Nam.

- Tuy nhiên, hàng chục công trình nghiên cứu với nhiều tìm tòi, phát hiện, vận dụng nhiều phương pháp nghiên cứu là những tiền đề, những gợi mở vững chắc, quan trọng để chúng tôi mạnh dạn chọn và thực hiện đề tài luận án này.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài, chúng tôi vận dụng các phương pháp sau:

Phương pháp liên ngành văn học - văn hóa học, phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp tiếp cận thi pháp học.

Những phương pháp căn bản trên được sử dụng phối, kết hợp với nhau một cách linh hoạt trong quá trình thực hiện đề tài, phục vụ cho từng chương mục, từng luận điểm cụ thể của luận án. Đồng thời, các phương pháp và kỹ năng, thao tác cần thiết khác như: tiếp cận văn bản học, so sánh, thống kê, mô hình hóa; chọn mẫu điển hình,... cũng được chúng tôi sử dụng một cách thích ứng trong quá trình nghiên cứu.

6. Đóng góp mới của luận án

Góp phần nghiên cứu những đặc điểm lịch sử, xã hội, văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số Tây Nguyên, nguồn cội nảy sinh đề tài, chủ đề, nhân vật của kiểu truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi các dân tộc thiểu số Tây Nguyên.

Tổng hợp, hệ thống hóa, phân tích, chứng minh các đặc điểm, tính chất của kiểu nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi các dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Luận án cũng góp phần làm sáng tỏ vai trò thi pháp cốt truyện, các biện pháp miêu tả trong việc khắc họa hình tượng nhân vật dũng sĩ ở hai thể loại; ít nhiều góp một cái nhìn mới về mối quan hệ và ranh giới không quá biệt lập giữa truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên.

Đặc biệt, luận án góp phần thiết thực trong việc bổ sung tài liệu cho việc nghiên cứu, giảng dạy chương trình Ngữ văn địa phương của Ngành giáo dục tỉnh Lâm Đồng và khu vực Tây Nguyên nói chung.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình nghiên cứu (của tác giả luận án), Tài liệu tham khảo, Phụ lục, nội dung của luận án được triển khai

theo thứ tự ba chương như sau:

Chương 1. Bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa của truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi Tây Nguyên.

Chương 2. Nhân vật dũng sĩ - biểu tượng con người cao đẹp trong truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi anh hùng Tây Nguyên.

Chương 3. Thi pháp khắc họa nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi anh hùng Tây Nguyên.

CHƯƠNG 1. BỐI CẢNH LỊCH SỬ, XÃ HỘI, VĂN HÓA CỦA TRUYỆN CỔ TÍCH DŨNG SĨ VÀ SỬ THI TÂY NGUYÊN

1.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư khu vực Tây Nguyên

1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Tây Nguyên là vùng lãnh thổ hướng Tây - Nam Trung Bộ Việt Nam, mang đặc trưng địa hình khu biệt với khu vực đồng bằng phía đông bởi hệ thống núi non đồ sộ kéo dài, rừng rậm, bình nguyên rộng lớn, thung lũng rộng, hẹp khác nhau cùng mạng lưới sông, suối, hồ ao khá dày đặc. Sự phức tạp và hiểm trở của vùng đất khiến qua nhiều thế kỷ con người vẫn không dễ để thiết lập sự giao lưu bình thường giữa hai vùng miền vốn kề cận. Hiện nay, vùng địa lí tự nhiên và văn hóa Tây Nguyên cơ bản thuộc năm tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. Nhìn tổng thể vùng đất, về phía Tây, Tây Nguyên giáp Lào và Campuchia, hai đất nước có lịch sử và truyền thống văn hóa riêng. Núi đồi, rừng các loại của Tây Nguyên phân bố trên khắp bề mặt lãnh thổ. Sự bao phủ, phân cắt được tạo nên bởi lớp lớp núi đồi, cao nguyên, rừng rậm, khe sâu, vực thẳm... khiến Tây Nguyên đến giữa thế kỷ XIX hầu như vẫn là một thế giới riêng biệt, bí ẩn. Cho đến đầu thế kỷ XX, Tây Nguyên vẫn là vùng đất chậm phát triển. Các bình nguyên mênh mông, đất bazan màu mỡ vẫn chủ yếu là nơi sinh sống của các tộc người bản địa. Sông, hồ, suối, thác với mật độ khá lớn, về mùa mưa vẫn là mối đe dọa lớn đối với con người, nhưng cũng lại là môi trường tốt cho nguồn lợi thủy sản. Toàn vùng Tây Nguyên nằm trong chế độ hai mùa mưa, nắng rõ rệt. Mùa nắng bắt đầu từ tháng 11 đến hết tháng 4, mùa mưa từ đầu tháng 5 đến tháng 11; diện tích đạt tới hàng chục nghìn km² (54.641,1 km²), dân số tính đến năm 2019 là 5.8 triệu người, với hơn 40 dân tộc. Điều kiện tự nhiên của một vùng núi non đã tạo nên đặc điểm, vận mệnh lịch sử, xã hội, văn hóa riêng của Tây Nguyên trong tiến trình xây dựng, phát triển chung của cả nước.

1.1.2. Dân cư và địa bàn sinh sống

Lớp cư dân đầu tiên, phân bố tại mọi địa bàn của Tây Nguyên từ hàng nghìn năm trước tính từ Bắc xuống Nam vùng đất gồm các dân tộc: Ba Na, Xơ Đăng, Brâu, Rơ Măm, Bru - Vân Kiều, Giẻ Triêng, Mnông, Mạ, Cơ Ho, Xtiêng (thuộc ngữ hệ Môn - Khme); Gia Rai, Ê Đê, Chu Ru, Ra Glai (ngữ hệ Malayo - Polynesian). Vùng Bắc Tây Nguyên, người Xơ Đăng sinh sống chủ yếu quanh dãy núi Ngọc Linh; người Ba Na là chủ nhân chính của thung lũng Kon Tum và khu vực An Khê, Mang Yang, người Gia Rai làm chủ cao nguyên Pleiku rộng lớn. Trung tâm Tây Nguyên với cao nguyên Buôn Ma Thuột đất đai màu mỡ, đầy

nặng gió là địa điểm tổ tiên người Ê Đê. Những buôn làng Mnông, Mạ, Cơ Ho từ rất xa xưa đã mọc lên trên các triền đất tương đối bằng phẳng ở khu vực Nam Tây Nguyên. Các tộc người còn lại với dân số không lớn, hoặc rất ít ỏi (Brâu, Giẻ Triêng, Rơ Măm) sinh sống chủ yếu tại các địa bàn Bắc Tây Nguyên, phần đồi núi giáp giới giữa các tỉnh đồng bằng và Tây Nguyên. Phía Tây các tỉnh ven biển (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận...) giáp giới cao nguyên và đồng bằng còn một số tộc người khác như Hrê, Cơ Tu, Choro,... sinh sống.

Tây Nguyên là địa bàn tiêu biểu cho tính đa tộc người, đa văn hóa, cả mới và cũ. Từ những năm đầu thế kỷ XX đến nay, lớp cư dân mới rất đông đảo, lần lượt di cư tới đây gồm các dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Thái, Dao, Hoa, Hmông... Một bức tranh văn hóa đa sắc, với những “mảng màu văn hóa” đan xen, hòa trộn đã dần hình thành trên cao nguyên. Sự đa dạng về tộc người như hiện nay cùng sự chuyển đổi nhiều mặt trong đời sống xã hội khiến Tây Nguyên chuyển sang thời kỳ phát triển mới, theo xu thế hội nhập quốc gia và quốc tế sâu sắc.

1.2. Lịch sử, xã hội, văn hóa Tây Nguyên - Môi trường sinh thành kiểu nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi

1.2.1. Lịch sử, xã hội Tây Nguyên và đề tài, chủ đề, nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi

1.2.1.1. Khái quát về lịch sử, xã hội Tây Nguyên

Các triều vua Chăm ở thế kỷ XI - XV đã nhiều lần kéo quân xâm nhập, khống chế, cướp bóc tại các buôn làng. Những cuộc xung đột, đụng độ với một thế lực ngoại vùng hùng mạnh hơn, có tổ chức như thế đã để lại những dấu ấn nặng nề trong cuộc sống các tộc người tại nhiều địa bàn miền núi phía Tây các tỉnh từ Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, đến Ninh Thuận, Bình Thuận ngày nay. Từ khoảng sau thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XIX, vùng Bắc Tây Nguyên vẫn còn bị người Thái và Lào xâm nhập, quấy nhiễu. Những cuộc tấn công cướp người và tài sản hầu như diễn ra liên miên này gây khó khăn, bất ổn cho cuộc sống các bộ tộc Tây Nguyên. Đầu thế kỷ XIX, một số nhóm tộc người sinh sống ở miền Tây cao nguyên vẫn bị hứng chịu những cuộc tấn công cướp bóc, tàn hại của quân đội Xiêm La. Nạn tấn công cướp người và buôn bán nô lệ phổ biến vào giai đoạn này cũng góp phần làm gia tăng sự biến động, di dời về địa bàn cư trú của các nhóm cư dân.

Những năm cuối thế kỷ XVIII, phong trào Tây Sơn của anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ với việc tập hợp và thu hút sự tham gia của các dân tộc Ba Na, Gia Rai đã tạo nên một dấu mốc lớn cho mối liên kết Kinh - Thượng. Đến giữa thế kỷ XIX, thời điểm những linh mục Phương Tây tiếp cận các buôn làng Tây Nguyên, mở đầu cho sự xâm nhập của thực dân Pháp lên vùng đất, các dân tộc Tây Nguyên hầu như vẫn chưa thoát ra khỏi thời kì lịch sử bế tắc, chậm phát triển.

Hầu như các dân tộc trên toàn vùng Tây Nguyên tổ chức xã hội cao và chặt chẽ nhất vẫn là đơn vị làng. Làng Tây Nguyên với hàng chục, có khi hàng trăm nóc nhà, là nơi chung sống của những người cùng dòng họ, huyết thống, có kết tự

nguyên và phổ biến là tập hợp những người đồng tộc. Đứng đầu mỗi làng xưa là già làng, chủ làng hay trưởng làng, đầu làng, Potao hay Motao có vai trò điều khiển công việc trong làng theo một tập quán pháp chặt chẽ đã được xác định từ ngàn xưa, có khả năng xuất sắc trong lãnh đạo, dẫn dắt các hoạt động sản xuất, chiến đấu bảo vệ buôn làng. Những tù trưởng, tộc trưởng quyền uy trong vai trò thủ lĩnh các làng Ba Na, Gia Rai, Ê Đê, Mnông này là đỉnh cao cho sự giàu sang, hùng mạnh, tài năng, là chỗ dựa và niềm tự hào của cả cộng đồng.

Xã hội các tộc người Tây Nguyên trước đây chưa có sự phân hóa giai cấp. Làng Tây Nguyên xưa cơ bản vẫn là một tổ chức xã hội tự phát, tự quản, nhỏ yếu và khép kín, tồn tại hàng thiên niên kỷ trong tình trạng “phi nhà nước” đã xảy ra khắp mọi địa bàn của vùng đất nạn xung đột hay chiến tranh tương tàn giữa các làng, các dòng họ lớn với nhau. Đó có thể là những cuộc tấn công cướp bóc tập thể, là những vụ trả thù (kèm bắt người, cướp của, giết chóc...) vì lí do đất đai, tài sản hoặc người làng bị bắt bớ, hãm hại, do một sự hiềm khích, va chạm hay mâu thuẫn nào đó,... đã gây nên bao thảm họa cho các buôn làng. Tình trạng này không những phổ biến mà còn kéo dài qua nhiều thế kỉ, là vấn nạn nhức nhối của xã hội Tây Nguyên xưa.

1.2.1.2. Về đề tài, chủ đề, nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi

Tây Nguyên là địa bàn nảy sinh và lưu truyền thể giới của những áng văn truyền miệng trường thiên mà đề tài, chủ đề hầu như chỉ xoay quanh những tranh chấp, xung đột; những chiến tích gian nan của các anh hùng, dũng sĩ trong các cuộc đối đầu với các đối thủ. Nhân vật trung tâm của trong các câu chuyện cổ tích và sử thi là các nhân vật anh hùng, tù trưởng, tộc trưởng (các Motao, hoặc Potao) nổi tiếng ở các buôn làng. Đó là những dũng sĩ thực thụ, những con người dám vượt qua các thử thách, không quan ngại đối đầu với các loại đối thủ, dám xả thân vì sự tồn vong của buôn làng trong hiện thực lịch sử, xã hội mà nạn xung đột, chiến tranh giữa các làng, các dòng họ,... xảy ra liên miên. Về đẹp và những câu chuyện bi tráng về nhân vật người anh hùng, dũng sĩ là những sáng tạo nghệ thuật ngôn từ độc đáo của những bậc nghệ nhân từ các buôn làng kiên cường trước mọi thử thách.

1.2.2. Văn hóa cổ truyền Tây Nguyên - Cái nôi nuôi dưỡng truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi

1.2.2.1. Văn hóa vật chất

- *Kinh tế nông nghiệp và khai thác thiên nhiên*: Khắp vùng sơn nguyên suốt nhiều thế kỉ, con người các dân tộc Tây Nguyên lấy hoạt động kinh tế nương rẫy làm nguồn sống chính. Hoạt động trồng trọt của các tộc người: lúa rẫy, ngô, kê, khoai cùng các giống hoa màu như chuối, mía, đậu, bầu, bí, bông vải,... chủ yếu để mưu sinh, duy trì nguồn sống. Những sản vật có được là do săn bắt, hái nhặt từ môi trường rừng núi, sông, suối, hồ, ao. Rừng núi là nguồn vật liệu gỗ, tre, nứa, song mây được khai thác để phục vụ việc xây cất nhà cửa, chế tác công cụ sản xuất, chiến đấu, đồ vật gia dụng các loại. Nền kinh tế nông nghiệp cổ truyền Tây Nguyên với việc chăn nuôi trâu, bò, heo, dê, gà theo lối thả rông cũng xuất hiện từ lâu, góp phần nâng cao chất lượng, sự phong phú cho đời sống vật chất... Đó

là nền kinh tế vận động trong quỹ đạo khu vực, đáp ứng nhu cầu tại chỗ, mang tính tự cung tự cấp là chính.

- *Thủ công nghiệp*: Nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, các tộc người Tây nguyên từ lâu đã biết làm mộc, đan lát, dệt vải, làm gốm,... Các loại nhà cửa, kho chứa, dụng cụ sản xuất, trang phục, đồ gia dụng, bình khí, tượng nhà mồ, nhạc cụ,... chính là thành quả sáng tạo văn hóa vật chất rất khéo léo, tài hoa được tìm thấy ở hầu như các tộc người nơi đây.

- *Trao đổi sản vật, hàng hóa*: Hoạt động giao thương, trao đổi vật phẩm, hàng hóa tại các buôn làng, trong vùng, ngoại vùng gần xa, sử dụng những vật ngang giá, như bộ chiêng, con trâu, con lợn, con gà, lưỡi rìu, con dao, tấm vải, dải khố,... với quy cách cụ thể để xác định giá trị khi trao đổi được người Tây Nguyên xưa chú trọng.

- *Một số thành quả sáng tạo văn hóa vật chất tiêu biểu*

+ *Về đồ ăn, thức uống*: Nguồn thức ăn, đồ uống của người Tây Nguyên có được từ các hoạt động kinh tế trồng trọt, chăn nuôi, khai thác tự nhiên: cơm (nếp, tẻ), món cháo. Thức ăn là thịt (trâu, bò, dê, heo, gà, vịt,...), cá thường được chế biến và làm chín theo cách nướng hoặc luộc. Các món ăn từ những loại lương thực phụ khác như khoai, ngô, kê cũng được làm chín bằng cách đơn giản là luộc, nấu, nướng hoặc rang. Các loại rau thu hái trong rừng, ngoài ruộng hoặc được trồng ở rẫy như bầu, bí, mướp, cà cũng được luộc chín khi ăn. Riêng các loại măng (tre, le, nứa) phơi khô để hầm hoặc ủ chua thành món măng chua ăn dần. Người Tây Nguyên từ lâu đã biết sử dụng các loại gia vị trong chế biến món ăn: ớt, gừng, sả, lá mơ, hành, hẹ,... để gia tăng hương vị cho các món ăn, nhất là vào những dịp lễ, tết, hội hè. Hoa quả: chuối, dưa, dứa, đu đủ được trồng ở rẫy, mùa nào thức ấy và món ăn đặc biệt thơm ngọt đó là những bông mật ong rừng,... Rượu cần là thức uống có vị trí đặc biệt, được uống trong các dịp tế lễ, hội họp, đón và đãi khách quý, đám cưới, lễ mừng nhà mới, lễ bỏ mả,...

+ *Nhà cửa, trang phục*:

Nhà cửa: Về kiểu dáng, khắp vùng phổ biến nhất là nhà sàn. Có những ngôi nhà dài hàng trăm mét, nơi cư trú của các tiểu gia đình nhiều thế hệ. Vật liệu xây cất nhà cửa của người Tây Nguyên chủ yếu là các loại gỗ (làm cột, khung sàn, vì kèo), tre nứa (thưng vách, trải sàn, đan cửa), cỏ tranh để lợp mái và các loại song mây để chằng buộc. Những ngôi nhà sàn đều được xây cất vững chãi, kết cấu hài hòa, vách liếp được đan cài kỹ lưỡng, mỹ thuật, không gian bên trong rộng thoáng, sắp xếp ngăn nắp, sạch sẽ. Điển hình cho kiến trúc nhà cửa là ngôi nhà rông của các tộc người như Ba Na, Gia Rai, Xơ Đăng,... Nhà rông đồ sộ, độ cao lớn, kiểu cách và uy nghi về kiểu dáng, được dựng lên ở vị trí trung tâm làng. Nhà rông là nơi diễn ra những lễ hội lớn, nơi hội họp của làng khi có những sự cố nghiêm trọng, nơi trao đổi hàng hóa với thương khách phương xa, là địa điểm tụ tập để rèn luyện võ nghệ, vui chơi, giải trí và ngủ nghỉ về đêm của trai làng,...

Trang phục: Với sự tỉ mỉ, khéo léo, óc thẩm mỹ của người phụ nữ trong phối màu, kết cấu họa tiết với một số kiểu dạng motif (chim, thú, hoa, lá,...) đã khiến cho trang phục khố, áo ngắn ở nam giới; váy, áo dài tay ở nữ giới mang một vẻ

đẹp nền nã, khỏe khoắn, rục rờ. Về màu sắc: phổ biến dùng 4 màu trên vải dệt truyền thống: đen, chàm, đỏ, trắng, vàng, trong đó màu đen chàm là chủ đạo, làm nền... Ngoài ra, các tộc dân còn có khăn (quần, choàng), chăn (tắm đắp), đều được dệt, phối màu và trang trí hoa văn rất đẹp. Người Tây Nguyên rất chú trọng, ưa thích trang sức: các loại vòng đồng, bạc, chuỗi cườm, hoa tai,... với nhiều màu sắc, kích cỡ khác nhau. Trâm cài tóc là vật trang sức cho cả nam và nữ giới.

+ *Công cụ sản xuất, chiến đấu; đồ vật gia dụng, giải trí, tín ngưỡng*: Phục vụ hoạt động canh tác nương rẫy có rìu, dao, rựa, chà gạc, cuốc, cào, nạo cỏ, gậy chọc lỗ, liềm. Các vật dụng như rìu, dao, rựa,... cũng là công cụ để xây cất nhà cửa, kho chứa, làm ra các vật dụng khác. Để đánh bắt cá, tôm, cua, có chài, lưới, lao, đơm, đó, nom, giỏ, cần câu, thuyền độc mộc,... Sản bắt ở rừng vật dụng: tên, nỏ, lao, dao, chà gạc, cạm bẫy, chông, thò, bộ dây thòng lọng bằng da trâu kết hợp với dây mây để buộc và dong voi. Dây cũng chính là những chiến khí quan trọng để tự vệ, phòng thủ và chiến đấu bảo vệ buôn làng trước các đối thủ và thú dữ. Trong các cuộc giao tranh với những đối thủ, khiên (khel) và đao (dao dài, kiếm) là chiến khí quen thuộc của các nhân vật anh hùng, dũng sĩ sử thi. Các loại nhạc cụ như đàn Torung, đàn Klông Pút, Đingđong, Pótpong, Brô, Tingning. Bộ nhạc cụ các tộc dân còn có trống, kèn, sáo, tù và. Những pho tượng mô với các kiểu dáng ưu tú, trầm mặc khác nhau, tuy thô phác nhưng giàu tính biểu cảm, giá trị tín ngưỡng. Người Tây Nguyên đã sáng chế ra bộ khung cử dệt vải đơn giản, cơ động để thực hiện các khâu chăng sợi dọc và đan sợi ngang,... Với nghề rèn, các dụng cụ chính gồm ống thụt, ống dẫn hơi (bằng gỗ, tre), búa (bằng đá, sắt), đá mài. Làm gốm với các sản phẩm nồi niêu, bát, đĩa, vò,... bằng tay với các kinh nghiệm, kỹ năng định dạng, nặn, xoa, vuốt là chính. Những thành tựu văn hóa vật chất như trên chứng tỏ năng lực lao động sáng tạo bền bỉ, trải qua hàng nghìn năm của con người Tây Nguyên.

1.2.2.2. Văn hóa xã hội

- *Đặc điểm tổ chức xã hội làng Tây Nguyên*: Các buôn làng (Polei, buôn, bon) vẫn là hình thái tổ chức xã hội cao nhất, bao phủ khắp vùng đất, mang vận mệnh như những “tiểu quốc”. Ở các địa bàn thuận lợi, đất đai màu mỡ, địa hình bằng phẳng như Kon Tum, Pleiku, Buôn Mê Thuột,... những buôn làng lớn có tới hàng trăm nóc nhà, hàng nghìn nhân khẩu. Đứng đầu mỗi làng xưa là già làng, người có vai trò quan trọng điều hành các hoạt động sản xuất, chiến đấu, lễ hội, phong tục, luật tục,...

- *Vai trò dòng họ và thiết chế mẫu hệ*: Làng Tây Nguyên thường là sự quần cư, mật tập của nhiều dòng họ có thế lực và bảo lưu sâu đậm thiết chế mẫu hệ. Huyết thống bên mẹ vẫn là tiêu chí xác định dòng họ các dân tộc Ba Na, Gia Rai, Xơ Đăng, Ê Đê, Mnông, Cơ Ho,...

- *Gia đình mẫu hệ truyền thống*: Gia đình các tộc dân Tây Nguyên phần lớn là những gia đình mẫu hệ với vai trò quan trọng và nổi bật của người phụ nữ. Người phụ nữ là người thừa kế tài sản gia đình, dòng họ, quản lý hoạt động kinh tế và sinh hoạt gia đình, chủ động trong hôn nhân,...

- *Một số đặc thù của văn hóa xã hội truyền thống Tây Nguyên*

+ *Vai trò xuyên suốt của hệ thống luật tục (Tập tục, phong tục, tập quán)*: Để các cộng đồng tộc dân, buôn làng, dòng họ và mỗi con người có thể sinh sống ổn định, phát triển mà không bị phân rã bởi vô số lí do bên trong và bên ngoài tác động thì việc ra đời và tồn tại từ lâu hệ thống luật tục ở xã hội Tây Nguyên truyền thống là điều tất yếu. Cụ thể là hàng trăm những “điều khoản” nửa luật tục, nửa tập tục, nề nếp, thói quen,... được diễn đạt bằng lời nói vắn, ăn sâu vào trí nhớ, tâm thức cộng đồng và mọi người đều tuân theo.

+ *Sự phổ biến và đậm nét của văn hóa mẫu hệ*: Trải rộng từ khu vực Bắc Tây Nguyên đến các tỉnh phía Nam vùng đất, trong gia đình, dòng họ các tộc người (ngoại trừ người Mạ), thiết chế theo huyết thống mẹ. Con cái sinh ra được lấy họ mẹ, các cô gái đến tuổi có nhiệm vụ “bắt chồng”, chủ động trong hôn nhân, nam giới khi lấy vợ thì về sống với gia đình, dòng họ bên vợ,... Người phụ nữ lo toan mọi việc từ nắm giữ, điều hành các hoạt động kinh tế, phân chia tài sản, lương thực, quản lí của cải của ông bà để lại, đến nuôi dạy con cái, hướng dẫn con cháu hiểu biết về phong tục, tập quán, sắp xếp và tổ chức cuộc sống,...

+ *Tính cố kết cộng đồng sâu sắc*: Tính cố kết cộng đồng như một sợi dây vô hình mà bền chặt, kết nối những cá nhân riêng lẻ thành một khối chung, đoàn kết, gắn bó, tương trợ lẫn nhau. Trong các buôn làng, mọi người thương yêu, đùm bọc nhau, cùng chung vui, chia buồn, cùng nhau gánh vác khó khăn, hoạn nạn,... Phong tục, tập quán gắn với cuộc đời mỗi người cũng là gắn với cộng đồng làng buôn.

1.2.2.3. Văn hóa tinh thần

- *Tín ngưỡng, tôn giáo*: Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc lĩnh vực văn hóa tinh thần, tâm linh, có vai trò và tác động thường xuyên, chi phối sâu sắc đến đời sống của cá nhân, gia đình và cộng đồng. Tín ngưỡng “vạn vật hữu linh”, một hình thức tôn giáo sơ khai đã xuất hiện từ xa xưa tại nơi này. Quan niệm “vạn vật hữu linh” nghĩa là muôn vật đều có linh hồn, linh hồn là phần ẩn kín, thần bí và linh thiêng chi phối toàn bộ đời sống sinh hoạt của các tộc người Tây Nguyên.

- *Trang trí và điêu khắc, hội họa*: Nghệ thuật trang trí hoạ tiết, điêu khắc hoa văn trên cột, nhà rông, nhà ở, nhà mồ, trên vải mà thành phẩm là váy, khố, áo, tấm địu, chăn đắp,.. bố cục, phối kết hợp màu sắc, đường nét, hoa văn mang tính hội họa tỉ mỉ, công phu. Cấu trúc ở những tác phẩm điêu khắc dân gian như thế thường hài hoà cân đối, phối hợp giữa màu sắc nhân tạo với màu sắc thiên nhiên.

- *Ca, múa, nhạc*: Là những hình thức nghệ thuật sớm xuất hiện và phổ biến trong đời sống các dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Con người nơi đây thích ca hát, nhảy múa và gắn bó, gắn gũi với những bản nhạc chiêng, nhịp trống, âm thanh các loại đàn cùng những giọng, điệu sáo, kèn các loại.

- *Văn học dân gian*

+ *Thần thoại*: Xuất hiện từ thời cổ trong lịch sử văn hóa các dân tộc, thần thoại (hay huyền thoại) là thể loại rất phức hợp, là văn học song nó lại gắn chặt với hình thái tư duy mang tính triết học sơ khai, đặc biệt là với tín ngưỡng nguyên thủy. Thế giới tự nhiên, xã hội cùng nhiều vấn đề khác liên quan đến cuộc sống con

người được thần thoại nhận thức và giải thích theo cách riêng mang tính huyền thoại và thi vị.

+ *Truyện thuyết và sự tích*: Xuất hiện trong hầu hết vốn truyện kể các dân tộc là những câu chuyện mang tính chất truyền thuyết và sự tích về các địa danh, thắng cảnh, về thế giới động, thực vật, đồ vật. Đó là những câu chuyện về đời sống, số phận, tình cảm và ước vọng của con người.

+ *Truyện cổ tích thần kỳ và kiểu truyện nhân vật dũng sĩ*: Truyện cổ tích thần kỳ là phương tiện tăng cường nhận thức, kinh nghiệm sống trên nhiều lĩnh vực, giáo dục đạo đức làm người, lòng nhân ái, vị tha, yêu và đề cao cái thiện, ghét sự ích kỉ, tham lam độc ác, bạo tàn. Trong sự đa dạng về đề tài, chủ đề của truyện cổ tích thần kỳ, kiểu truyện nhân vật dũng sĩ có một vị trí đặc biệt. Nhóm truyện này không chỉ khắc họa nhân vật dũng sĩ quả cảm, gan dạ trong cuộc chiến với các thế lực tà ác cùng đủ thứ tai ương, hiểm họa khác mà còn truyền tải và nâng cao tình thần dũng cảm, sự cao thượng, tốt đẹp của con người Tây Nguyên.

+ *Sử thi*: Nội dung của thể loại sử thi là sự phản ánh đậm nét những vấn đề lịch sử, xã hội, văn hóa của Tây Nguyên xưa,... Nhân vật trung tâm là người anh hùng, dũng sĩ với những chiến công, kì tích lớn lao. Nghệ thuật sử thi trong mô tả, thể hiện thường là ví von, so sánh, phóng đại và lặp lại.

+ *Loại hình thơ ca (hay văn vần)*

Bộ phận thơ ca tồn tại rất phức hợp, có dạng là những câu nói vần ngắn gọn, súc tích (thành ngữ, tục ngữ), có bài ca cho con trẻ (đồng dao, hát ru), nhiều bài ca về tình yêu nam nữ, tình cảm với gia đình, buôn làng, xứ sở. Một hình thức rất phát triển nữa là những bài ca phong tục, tập quán (luật tục), đi kèm những đúc kết về kinh nghiệm sống, về lao động sản xuất,...

1.2.3. Về kiểu truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi Tây Nguyên

1.2.3.1. *Truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi - điểm khác biệt và mối quan hệ gần gũi*

Truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi ở mức độ khác nhau là những câu chuyện gắn với đặc thù lịch sử, xã hội, cuộc sống của con người Tây Nguyên xưa. Truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi có sự khác nhau về nội dung, về thi pháp: bố cục, cốt truyện và các biện pháp miêu tả, phương thức diễn xướng,...

1.2.3.2. *Vấn đề phân nhóm truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi*

- Đối với truyện cổ tích dũng sĩ: Chúng tôi tạm phân chia thành 3 nhóm đề tài: Nhóm truyện về công cuộc chinh phục thiên nhiên; Nhóm truyện về công cuộc tiêu diệt quái vật, cứu người, bảo vệ buôn làng; Nhóm truyện về sự nghiệp chiến đấu chống lại kẻ ác nhân.

- Đối với sử thi: Chủ yếu thuộc 3 nhóm đề tài: Nhóm sử thi về công cuộc đánh cướp bảo vệ người đẹp; Nhóm sử thi về công cuộc đòi lại vật quý bị chiếm đoạt; Nhóm sử thi về cuộc chiến phục thù, khôi phục và tự vệ.

CHƯƠNG 2. NHÂN VẬT DŨNG SĨ - BIỂU TƯỢNG CON NGƯỜI CAO ĐẸP TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH VÀ SỬ THI TÂY NGUYÊN

2.1. Đặc điểm thế giới nhân vật truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi Tây Nguyên

2.1.1. Tính hệ thống và sự đồng đảo của nhân vật trong truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi Tây Nguyên

Có cả một thế giới nhân vật trong truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi anh hùng. Sự đồng đảo, đa dạng của thế giới nhân vật được phân chia, sắp xếp rõ rệt, phân minh. Toàn bộ các câu chuyện đều xoay quanh nhân vật dũng sĩ với các chiến tích cứu người, giúp đời, nỗ lực chống lại, diệt trừ thế lực đen tối, tham bạo. Đối lập, song hành với nhân vật dũng sĩ là nhân vật phản diện. Xuất hiện với hai kiểu nhân vật chính yếu này là các kiểu nhóm nhân vật thuộc quan hệ gia tộc: ông, bà, cha, mẹ, chú, bác, anh chị em, gia nhân, tôi tớ, họ hàng thân thích,... nhân vật đồng đội, chiến hữu; vợ, người yêu, em gái; cộng đồng dân làng,... Trong bức tranh nhân vật của truyện cổ tích và sử thi còn có các kiểu dạng nhân vật thuộc thế giới siêu nhiên, phức hợp khác như nhân vật thần linh: Thần mưa, thần gió, thần sấm sét, thần nước,...; các loại ma, quỷ cản đường, ăn thịt, hút máu người. Thế lực phi nghĩa, tà ác cũng thường xuất hiện dưới dạng “quái vật” như: Rắn thần, hổ tinh, đại bàng, thường luồng,... Các thú rừng như voi, hổ, trâu, heo, gà,... xuất hiện ở các thiên truyện với vai trò là những “nhân vật” tác động đến tiến trình cốt truyện, số phận nhân vật. Cấu trúc các kiểu loại nhân vật nêu trên: chính - tà, tốt - xấu, thiện - ác,... rất hệ thống, lớp lang, tạo thành mỗi kiểu loại nhân vật có đặc điểm riêng, nổi bật giúp “công chúng” các áng văn truyền miệng này vẫn có thể không khó để ghi nhớ, lĩnh hội.

2.1.2. Vai trò trung tâm của nhân vật dũng sĩ

Điểm chung của truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi anh hùng là vai trò chủ đạo, sự nổi bật của nhân vật dũng sĩ. Trong bức tranh nhân vật đồng đúc, nhiều màu sắc, kiểu dạng là vị trí trung tâm của nhân vật dũng sĩ. Tất cả các sự cố, sự kiện, tình tiết truyện đều tập trung soi sáng nhân vật này. Sừng sững trong những áng truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên là hình ảnh người dũng sĩ - nhân vật đại diện cho ước mơ của toàn thể cộng đồng thời đại cổ xưa về một con người có đầy đủ sức mạnh thể chất và tinh thần, lòng dũng cảm để không đầu hàng trước bất kì thử thách, ngáng trở nào trong chiến đấu và lao động. Họ bất khuất vươn lên chiến

thắng mọi kẻ thù, bách chiến, bách thắng, lập nên những chiến công, kì tích bảo vệ cộng đồng. Đó là những chiến công: diệt “quái vật” cứu “người đẹp”, cứu dân làng; diệt giặc, khuất phục kẻ ác để bảo vệ cuộc sống yên vui của cộng đồng. Lập công lớn đối với cộng đồng là nhiệm vụ cốt tử của nhân vật dũng sĩ. Lối tạo dựng hình tượng con người lí tưởng như thế có vẻ công thức, một chiều, đơn điệu, song đó chính là nhân vật nảy sinh tất yếu trong một thời đại lịch sử gian nan nhưng cũng hào hùng của một vùng đất Tây Nguyên - Việt Nam.

Thuộc tính cơ bản, nổi bật của truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi Tây Nguyên là sự tạo dựng say mê, đầy hứng khởi của dân gian đối với nhân vật nhân vật trung tâm - người anh hùng, dũng sĩ. Đó là con người xuất sắc, ưu tú về mọi phương diện. Con người với đầy đủ phẩm chất tốt đẹp, khả năng phi thường và hơn hết đó là lòng dũng cảm. Đó là nhân vật văn học và cũng là con người đáng mơ ước, là thần tượng của cuộc đời và thời đại, của ước mơ, khát vọng.

2.2. Biểu tượng con người cao đẹp qua nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi

2.2.1. Vẻ đẹp ngoại hình của nhân vật dũng sĩ

Trong truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên, nhân vật dũng sĩ luôn được thể hiện là những con người với dung mạo tuyệt vời. Đó là vẻ đẹp của các chàng trai, cô gái Tây Nguyên tràn đầy sức sống, hấp dẫn, lôi cuốn, được miêu tả: mắt sáng như sao, như ánh mặt trời, tóc gọn như thác nước, thân hình vạm vỡ, ngực nở tròn như gốc cây, cứng như trái núi, vàng trán rộng, khôi ngô, tuấn tú,... Đó là những chàng trai với cơ thể cân đối, rắn rỏi, săn chắc, tầm vóc cao cũng không cao, thấp cũng không thấp, cao to đều rất vừa phải, những cô gái dáng vóc mềm mại, uyển chuyển, xinh tươi kiên cường, duyên dáng. Những trai tráng dẫn đầu các hoạt động săn bắt, chiến đấu luôn phải là những con người khỏe mạnh, dồi dào sức lực, tư thế đàng hoàng. Truyện cổ tích và sử thi không hiếm khi mô tả vẻ đẹp của nhân vật ở dáng điệu đi đứng, nét mặt, làn da, mái tóc,...

Trong truyện cổ tích và sử thi, diễn tả vẻ đẹp chàng trai tuấn kiệt, những cô gái duyên dáng mà kiêu hùng khiến người ta ngây ngất, sửng sốt là cả sự so sánh có tính vượt thoát, siêu nhiên “đẹp như thần linh, sáng như vàng mặt trời”.

Với vẻ đẹp hình thể kết hợp vẻ đẹp của trang phục, các dũng sĩ Tây Nguyên chứng minh rằng họ là những tù trưởng, thủ lĩnh hùng mạnh, giàu sang nhất của buôn làng. Nhân vật anh hùng, dũng sĩ gắn liền với sự nghiệp và hành động cao cả luôn được mô tả với ngoại hình tuyệt đẹp. Cái đẹp về thể hình, dung mạo của các nhân vật bao giờ cũng là cái đẹp của sự khỏe khoắn, mạnh mẽ, sung sức. Đó là cái đẹp nảy sinh từ nhu cầu và thực tế cuộc sống lao động, chiến đấu đầy những

cam go, thử thách. Sâu xa hơn, sự quan tâm, quý trọng, đề cao mọi nét đẹp trong cuộc sống cũng là điều khiến các tộc người Tây Nguyên tô điểm, nâng tầm vẻ đẹp ngoại hình nhân vật con người lí tưởng của họ.

2.2.2. Sức khỏe, tài năng phi thường và lòng dũng cảm

Sức khỏe và tài năng đều đạt tới mức phi thường là đặc điểm chung của nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên. Với sức lực hơn người, những con người này có thể chạy nhanh như ánh sao, nhẹ nhàng như gió, nhảy qua những con suối dữ, đánh nhau với quỷ rồng rã bảy ngày bảy đêm mà không biết mệt. Đó chính là sức lực dẻo dai, bền bỉ của các chàng trai Sóc K'Pro, K'Sur, K'Đrit, K'Choi, K'Sách, K'Giông, Kđrun, Kđru trong các truyện kể. Sức khỏe và tài năng khiến các dũng sĩ có thể dùng tay nhắc những quả đồi, nhảy qua bảy ngọn núi, uống cạn cả hồ nước trong nháy mắt, vung một đường gươm cả một vạt rừng đổ gục. Tất cả các *khan, h'mon, hơ m'uan, akhàt jucar* đều không chỉ ca ngợi mà còn phóng đại sức mạnh các nhân vật dũng sĩ “xẻ đất, rạch trời”. Chàng Đăm Di (*khan Đăm Di*) có thể gồng núi phía Đông, nghiêng núi phía Tây; sông nước chảy thành thác, hồ nước cuộn thành sóng ào ào. Nhất rìu của chàng Xing Nhã (*khan Xing Nhã*) mạnh đến mức làm tóe lửa, gãy xà ngang, tan xà dọc. Nàng Bya Phu (*h'mon Hai chị em Dyông*) sức khỏe phi thường đánh tan bọn giặc đông như đàn kiến,... Sức mạnh, tài năng phi thường và lòng dũng cảm vô song là tiêu chí quan trọng được truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên thiết lập đối với nhân vật dũng sĩ.

Để hoàn thành sứ mệnh khó khăn, cao quý là đương đầu và chiến thắng các thế lực tà ác, bảo vệ cộng đồng, nhân vật dũng sĩ tất yếu phải là những con người với các phẩm cách vượt bậc như thế.

2.2.3. Sự thông minh, mưu trí của nhân vật dũng sĩ

Trí thông minh, sự mưu trí là đặc điểm được truyện cổ tích và sử thi chú ý khi khắc họa ở nhân vật anh hùng, dũng sĩ. Để có thể chiến thắng kẻ thù gian ác, vượt qua những thử thách cam go trong mọi hoạt động, con người cần phải vận dụng tư duy, trí óc, sự khôn ngoan. Đây là những năng lực, phẩm chất quan trọng thường thấy ở nhân vật dũng sĩ thời cổ đại, nhất là khi những con người này đảm nhận vai trò thủ lĩnh, được tập thể trao phó trọng trách.

Nhân vật anh hùng, dũng sĩ có trí thông minh, mưu trí hơn người. Đương đầu với những kẻ thù mưu mô, nham hiểm, có thể biến hóa như loài tinh cạp, rắn thần, quỷ dữ, kẻ uy quyền như vua, các nhân vật dũng sĩ đã luôn thể hiện sự khôn ngoan, mưu mẹo. Họ biết dùng tên tằm thuốc độc, trộn thuốc độc vào thức ăn để giết kẻ thù, biết dùng tro bếp, muối, cối giã ớt, kim chỉ,... giết hổ tinh chuyên ăn thịt người. Họ mưu trí hiểu được đặc tính của sừng trâu, sừng hươu, sừng dê khi đun nóng sẽ dẻo, mềm, thơm nhưng ăn, uống thêm nước lạnh sẽ bị đông cứng trong bụng, bụng vỡ ra và chết. Bằng sự thông minh, lanh lợi chàng Rơ Rum

(*Chàng Rơ Rum, Xơ Đăng*) giết chết voi không lồ, dữ tợn chuyên phá hoại mùa màng. Chàng Pa Tan mưu mẹo giết chết quái vật Nang Giai bởi sự hiểu biết và nhanh trí. Phải có lòng dũng cảm, hơn nữa là sự thông minh, tài trí hai anh em Giông, Gió (*h'mon Giông Gió mồ coi từ thuở bé*) mới vượt qua nổi những vùng rừng núi rộng lớn, âm u, đầy tiếng gầm của hổ, tiếng gió hú để trở về xây dựng quê hương ngày càng hưng thịnh. Dũng sĩ Ujàc (*akhàt jucar Udai - Ujàc*) mưu trí, thông minh một mình đối đầu, đánh bại yêu tinh Người - Cọp - Hổ biến hóa khôn lường.

Trí thông minh, sự mưu trí đã góp phần tạo nên sự vẻ đẹp hoàn hảo của nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên.

2.2.4. Chiến tích cứu giúp, bảo vệ cộng đồng

2.2.4.1. Kỳ tích diệt quái vật

Trong truyện cổ tích và sử thi, thế lực phi nghĩa xuất hiện dưới nhiều hình thù, kiểu dạng làm hại cuộc sống con người: là quái vật như hổ tinh, rắn thần khổng lồ, đại bàng, quý, thường luồng, chằn tinh,... hay giặc cướp hung hãn, các tù trưởng, tộc trưởng, vua chúa tham bạo, đều gây nỗi khiếp sợ vì sự uy hiếp, tàn phá, giết chóc. Nhân vật dũng sĩ đương đầu diệt quái vật, giúp cộng đồng thoát khỏi thảm họa do chúng gây ra là chủ đề lớn trong truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên. Truyện cổ tích và sử thi là thế giới của huyền thoại dũng sĩ diệt quái vật cứu người. Là sự xác nhận con người Tây Nguyên không bao giờ chịu đầu hàng, khuất phục, lùi bước trước bất kì trở ngại nào trong các cuộc chiến chống cái ác, cái xấu. Nhân vật dũng sĩ với kỳ tích diệt quái vật là sự khẳng định sức mạnh chính nghĩa, lẽ phải, uy danh cộng đồng. Motif cuộc chiến diệt quái vật cứu người, bảo vệ cộng đồng là huyền thoại được nảy sinh trên cơ sở thực tế là những vấn đề lịch sử, xã hội của Tây Nguyên xưa. Cuộc chiến ấy được thần thánh hóa sâu sắc trong một tầm vóc thật lớn lao đó là người dũng sĩ. Sức mạnh tàn phá, sự nham hiểm, độc ác, hung dữ của quái vật là sự huyền thoại hóa tính chất dữ dội, khắc nghiệt của cuộc đấu tranh xã hội, khắc phục hiểm họa thiên nhiên của con người. Nhân vật dũng sĩ đi vào cuộc chiến với quái vật trong tư thế là người đại diện xuất sắc nhất cho sức mạnh và tài năng cùng khát vọng chiến thắng của toàn thể cộng đồng.

2.2.4.2. Kỳ tích đánh thắng các tù trưởng, tộc trưởng, giặc cướp tham bạo

Đối thủ của nhân vật dũng sĩ ở truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên còn là những tù trưởng, tộc trưởng láng giềng hùng mạnh, tham bạo; vua và binh lính cường quyền, những đám giặc cướp vô danh hung hãn,... Dám đương đầu chống lại, chiến thắng sự hung bạo, dã man của lực lượng tà ác này để bảo vệ người đẹp, cứu cha, cứu mẹ, cứu em,... mang lại sự bình yên, giàu mạnh cho toàn thể cộng đồng của nhân vật dũng sĩ chính là kỳ tích của nhân vật dũng sĩ - con người mà dân gian mơ ước. Bằng những câu chuyện khác nhau nhưng có chung hoặc gần

gũi về type truyện, thể giới cổ tích và sử thi Tây Nguyên đã miệt mài truyền kể chiến công diệt ác, trừ bạo bao gồm các loại địch thủ nguy hiểm của nhân vật anh hùng, dũng sĩ.

Nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi một số dân tộc thiểu số Tây Nguyên là con người của chiến công, kì tích oai hùng. Họ không bao giờ đầu hàng, khuất phục, lùi bước trước bất kì trở ngại nào trong các cuộc chiến chống cái ác, cái xấu. Con người ấy luôn khao khát chiến thắng và luôn giành chiến thắng. Họ chiến đấu vì sự an yên của bộ tộc mình. Trong trái tim họ luôn sôi sục niềm khát khao mãnh liệt: phải giành chiến thắng. Những cuộc giao chiến “kì phùng địch thủ” của người dũng sĩ với quái vật, với kẻ ác, với giặc Cur, giặc Jawa - thế lực xâm lược từ bên ngoài luôn diễn ra ác liệt, kéo dài trong những không gian rộng lớn, kì vĩ: trên mặt đất, trên bầu trời, trong không trung, mặt biển, đồng bằng, rừng núi, âm phủ hoặc thủy cung; ở các xứ Tàu, xứ Chăm, xứ Lào, xứ Miên, đất Kơ Me hay trong bụng quái vật,...; thời gian có khi năm ngày, bảy ngày, nửa tháng, mấy kì trăng, hai đến ba năm; người dũng sĩ giao chiến với kẻ ác từ khi ở tuổi ấu thơ cho tới lúc trưởng thành hay từ khi tóc còn xanh đến khi tóc bạc trắng...

Sự tập trung nhiều khả năng trong một con người - người dũng sĩ hay xu hướng hoàn thiện và lí tưởng hóa con người được giao trọng trách lãnh đạo, che chở, bảo vệ cộng đồng ấy, dường như chúng ta chỉ có thể tìm thấy trong loại hình truyện cổ tích về nhân vật dũng sĩ và sử thi dân gian. Dưới nhiều hình thức, đó cũng là đặc điểm chung của truyện cổ tích và sử thi thế giới.

2.2.5. Nhân vật dũng sĩ - hiện thực, huyền thoại và ước mơ, khát vọng

Nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên là con người của hiện thực, huyền thoại và ước mơ, khát vọng của các cộng đồng tộc người. Ước mơ, khát vọng về một con người có thể “cứu nhân độ thế”, “diệt ác trừ bạo” là động lực tinh thần to lớn ẩn sau những câu chuyện nhân vật dũng sĩ của văn học dân gian Tây Nguyên. Nảy sinh và được tái tạo, nâng cao, huyền thoại hóa từ nguyên mẫu trong thực tế lịch sử, xã hội, nhân vật dũng sĩ vừa là con người của cuộc sống các buôn làng, cộng đồng tộc người Tây Nguyên xưa, vừa là hình tượng đẹp đẽ, cao xa của mơ ước, khát vọng. Các cộng đồng tộc người Tây Nguyên luôn mong ước có được những chàng trai, cô gái giỏi giang, can đảm, những tù trưởng, tộc trưởng, thủ lĩnh buôn làng phong độ, tài năng phi thường. Vẻ đẹp thể chất gắn liền với sức khỏe vô biên cùng những phẩm chất, năng lực thần kì của nhân vật dũng sĩ chính là xuất phát từ sự đòi hỏi của thực tế cuộc sống con người nơi vùng đất này. Tính hiện thực đời thường và màu sắc thần thiêng, huyền bí đan kết, hòa quyện trong bức tranh về cuộc đời nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi. Kì tích diệt quái vật cứu người, diệt ác trừ họa cho cộng đồng mới là đỉnh điểm của huyền thoại về nhân vật dũng sĩ, khiến hình tượng con người lí tưởng của

cộng đồng trở nên kì vĩ. Các yếu tố đời thực và huyền thoại cùng những ước mơ, khát vọng đan xen, hòa trộn vào nhau khiến cho hình tượng người dũng sĩ trở nên thật lung linh, kì vĩ,...

CHƯƠNG 3. THI PHÁP KHẮC HỌA NHÂN VẬT DŨNG SĨ TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH VÀ SỬ THI TÂY NGUYÊN

3.1. Vai trò kết cấu cốt truyện trong việc khắc họa nhân vật dũng sĩ ở truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên

3.1.1. Khái niệm “kết cấu cốt truyện”

Nội hàm khái niệm “kết cấu cốt truyện” trong một tác phẩm văn học là cách thức sắp xếp, bố trí, liên kết một cách có ý thức của tác giả đối với hệ thống các sự kiện, hành động, tình tiết xảy ra đối với nhân vật để tạo nên sự thống nhất, liền mạch, làm toát lên ý nghĩa chính của câu chuyện.

Khi nghiên cứu các tác phẩm văn học thuộc loại hình tự sự như truyện cổ tích và sử thi, việc nhận dạng cốt truyện, phân tích, lí giải ý nghĩa ẩn chứa trong kết cấu cốt truyện là điều cần thiết. Kết cấu cốt truyện là một trong số phương tiện và biện pháp quan trọng giúp làm nổi bật tính chất, tính cách, ý nghĩa tư tưởng của hình tượng nhân vật.

3.1.2. Vai trò của kết cấu cốt truyện truyện cổ tích và sử thi trong việc khắc họa nhân vật dũng sĩ

Phương tiện quan trọng đầu tiên để khắc họa, tôn tạo nên hình tượng nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi các dân tộc thiểu số Tây Nguyên chính là cốt truyện, nói đúng hơn là cách thức kết cấu cốt truyện. Những cốt truyện với đặc điểm, ý nghĩa và ở các cấp độ khác nhau đều hướng đến việc làm nổi bật hình tượng con người dũng khí, can đảm, đó là hình tượng người dũng sĩ. Truyện cổ tích và sử thi các dân tộc thiểu số Tây Nguyên đã hình thành, bảo lưu được những lược trình (hay lược đồ) kết cấu cốt truyện vừa mang tính phổ quát, vừa có những nét đặc thù, riêng biệt.

3.1.2.1. Vai trò của kết cấu cốt truyện trong việc khắc họa nhân vật dũng sĩ ở truyện cổ tích

- *Về lược trình kết cấu cốt truyện kết thúc có hậu:* Tìm hiểu và nghiên cứu lược đồ cốt truyện cổ tích dũng sĩ các dân tộc thiểu số Tây Nguyên, chúng tôi xác nhận: truyện cổ tích thần kỳ, tiêu biểu là với kiểu truyện cổ tích dũng sĩ, một kết cấu cốt truyện “đơn tuyến” theo “trình tự thời gian”, “gồm ba phần” và “kết thúc có hậu” là mô hình phổ biến, quen thuộc. Chúng tôi tạm gọi một cách ngắn gọn là lược trình cốt truyện kết thúc có hậu. Tiến trình cốt truyện với ba giai đoạn là cách thức phô diễn vẻ đẹp, phẩm chất và chiến công, kỳ tích vẻ vang của nhân vật dũng sĩ. Kết thúc các thiên truyện thường bao giờ cái chính nghĩa, cái tốt, cái thiện, cái cao cả cũng chiến thắng; cái ác, cái xấu, cái phi nghĩa phần lớn bị trừng trị, tiêu diệt. Người dũng sĩ - đại diện cho sự tốt đẹp, cao cả luôn được lĩnh nhận phần thưởng xứng đáng.

- *Lược trình kết cấu cốt truyện mang tính ngoại lệ:* Đó là các truyện kết thúc không có hậu, hoặc kết thúc không hoàn toàn có hậu (hay nửa có hậu nửa không). Đối với số truyện này, các câu chuyện kết thúc với cái chết (hoặc sự biến mất không rõ nguyên nhân) của nhân vật dũng sĩ sau thắng lợi của cuộc chiến diệt tà ác. Sự nghiệp

chiến đấu chống lại thế lực bạo tàn, sức mạnh và sự tàn phá từ thiên nhiên của nhân vật dũng sĩ có trường hợp cũng chưa thành công.

- *Về chiều sâu của kết cấu cốt truyện và vai trò của motif*: Kết cấu tổng thể (hay lược trình ba giai đoạn) của cốt truyện kiểu truyện dũng sĩ được lặp lại trong hàng trăm tác phẩm khác nhau, khái quát cuộc sống, có giá trị, ý nghĩa nhiều mặt. Truyện cổ tích thần kỳ nói chung mà kiểu truyện dũng sĩ một bộ phận tiêu biểu, ngoài việc cùng sử dụng một bố cục cốt truyện quen thuộc, truyền thống còn thể hiện sự tìm tòi, sáng tạo khá đa dạng ở cấp độ sự cố, sự kiện, hành động hay tình tiết thường dưới dạng là những motif. Chính sự thêu dệt kì công của các nghệ nhân ở cấp độ này, các câu chuyện phần lớn trở nên uyển chuyển, hấp dẫn hơn, nhân vật được khắc họa một cách sắc nét, nổi bật hơn.

3.1.2.2. *Vai trò của kết cấu cốt truyện trong việc khắc họa nhân vật dũng sĩ ở sử thi*

- *Về lược trình kết cấu cốt truyện kết thúc có hậu*: Các tác phẩm sử thi đều có một bố cục cốt truyện, diễn trình sự kiện khá chặt chẽ. Các thiên truyện đều có phần mở đầu với sự xuất hiện của nhân vật trung tâm: nhân vật dũng sĩ - những thủ lĩnh anh hùng của cộng đồng buôn làng, xứ sở. Tiếp theo là những sự cố, sự biến đổi nhân vật vào vòng xoáy của những xung đột, những cuộc chiến, giao tranh, đối đầu; và cuối cùng là sự khép lại tất cả những biến động, chiến chinh để cuộc sống trở lại bình yên. Kết cấu cốt truyện sử thi là kiểu cốt truyện ba giai đoạn (ba phần, ba bước) với kết thúc có hậu rất rõ ràng, khúc chiết. Đây là kiểu kết cấu cốt truyện truyền thống, chủ đạo, chiếm tuyệt đại đa số tác phẩm.

- *Về lược trình kết cấu cốt truyện kết thúc ngoại lệ*: Trong số những sử thi được chúng tôi nghiên cứu, có thể nói khan *Đam Săn* không hoàn toàn thuộc type truyện kết thúc có hậu. Áng sử thi nổi tiếng bậc nhất này của người Ê Đê đã khép lại với cái chết của nhân vật *Đam Săn*. Dũng sĩ *Đam Săn* tử chiến khi đi bắt *Nữ Thần Mặt Trời* về làm vợ.

- *Về chiều sâu của kết cấu cốt truyện sử thi và vai trò của motif*: Kết cấu cốt truyện sử thi và motif: Với sự tìm hiểu, nhận diện cụ thể hơn các cấu kiện, tình tiết, ý nghĩa sự kiện, sự cố, hành động và kiểu loại nhân vật,... hay tình tiết thường dưới dạng là những motif, chúng ta sẽ có những khám phá cụ thể hơn về: đặc điểm hình tượng nhân vật dũng sĩ; sự gần gũi, tương đồng cũng như điểm khác biệt giữa truyện cổ tích dũng sĩ và loại hình sử thi anh hùng trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số Tây Nguyên.

Sử thi thuộc cốt truyện đa tuyến. Nghĩa là: cốt truyện trình bày một hệ thống sự kiện phức tạp, nhằm tái hiện nhiều bình diện của đời sống ở một thời kì lịch sử, tái hiện những con đường diễn biến phức tạp của nhiều nhân vật, do đó có một dung lượng rất lớn. Hệ thống sự kiện trong cốt truyện đa tuyến được chia thành nhiều dòng, nhiều tuyến gắn liền với số phận các nhân vật chính của tác phẩm.

Cốt truyện đơn tuyến (truyện cổ tích), cốt truyện đa tuyến (sử thi) đều đạt đến cái đích cuối cùng là phản ánh những vấn đề xã hội nóng bỏng, cuộc sống con người và đặc biệt là vai trò không thể thay thế của người dũng sĩ khi mà cái ác, cái xấu vẫn luôn bủa vây, rình rập.

3.2. Các biện pháp miêu tả nhân vật dũng sĩ

3.2.1. Biện pháp so sánh

Phương thức so sánh (hay biện pháp so sánh) được sử dụng phổ biến, nhằm nhấn mạnh, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt trong truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên. Điều đó thể hiện rõ nhất khi tác giả dân gian miêu tả vẻ đẹp ngoại hình, phẩm chất, sức mạnh, tài năng của nhân vật dũng sĩ. Với biện pháp so sánh, các nghệ nhân dân gian thường mượn những hình ảnh gần gũi, thân thuộc, gắn bó với môi trường sống để làm nổi bật vẻ đẹp hình thể độc đáo của nhân vật.

Ở truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi, biện pháp so sánh trong miêu tả là nét thi pháp ngôn từ dân gian đặc sắc giúp cảm nhận rõ ràng hơn vẻ đẹp diện mạo cùng sức mạnh, tài năng tiềm tàng ở nhân vật dũng sĩ. So sánh kết hợp với ví von, liên tưởng, khiến ngôn từ miêu tả trở nên bóng bẩy, giàu hình ảnh. Hình tượng nhân vật dũng sĩ hiện lên với vẻ đẹp oai phong, dũng mãnh, sức vóc phi thường chính là hiệu quả được tạo nên một phần từ biện pháp miêu tả này.

3.2.2. Biện pháp phóng đại

Biện pháp phóng đại (hay còn gọi là khoa trương, thậm xưng, ngoa ngữ, cường điệu), được hiểu là cách dùng từ ngữ hoặc diễn đạt để nhân lên gấp nhiều lần những thuộc tính của khách thể hoặc hiện tượng, nhằm mục đích làm nổi bật bản chất của đối tượng cần miêu tả, gây ấn tượng đặc biệt mạnh mẽ. Phóng đại không phải là thổi phồng sự thật hay xuyên tạc sự thật, mà chỉ cốt hướng cho người ta hiểu được sâu sắc hơn điều diễn tả. Lối diễn đạt phóng đại trong văn học là một trong những thủ pháp nghệ thuật ngôn từ để tạo ra các hình tượng kì vĩ, nhằm tăng cường sức mạnh biểu hiện cho hình tượng. Biện pháp nghệ thuật này rất phổ biến ở thể loại truyện cổ tích và sử thi. Biện pháp phóng đại thường kết hợp với so sánh là phương tiện ngôn từ đắc lực giúp hình tượng nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi trở nên hấp dẫn, thú vị, độc đáo,... Nhân vật được nâng lên tầm cao mới, từ nét đẹp ngoại hình đến vẻ đẹp tâm hồn, với sức khỏe, tài năng phi thường, phẩm cách tuyệt vời, thỏa mãn khát vọng bao đời của con người ở thời kì lịch sử một đi không trở lại. Hình tượng nhân vật anh hùng, dũng sĩ trong các thiên cổ tích ngắn gọn cũng như những áng sử thi trường thiên trở nên kì vĩ, hào hùng, thấm đẫm niềm tự hào, ngưỡng mộ của dân gian chính là được tạo nên và xuất phát từ biện pháp nghệ thuật rất ấn tượng này.

3.2.3. Biện pháp lặp lại

Đối với truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi, biện pháp “lặp lại” được sử dụng như một phương thức miêu tả nhân vật. Với biện pháp lặp lại, nghệ nhân dân gian đã tô đậm hơn hình tượng nhân vật dũng sĩ trong tiến trình diễn biến các thiên truyện. Dấu ấn của phép lặp thể hiện khá rõ trong miêu tả vẻ đẹp ngoại hình, tài năng, sức mạnh của nhân vật dũng sĩ. Ở dạng thức lặp lại, những câu, cụm từ, những phân đoạn dài ngắn khác nhau miêu tả vẻ đẹp diện mạo, hình thể, hành động của nhân vật được sử dụng lại gần như không thay đổi. Trong các công thức, motif ngôn từ này là sự phối kết hợp nhuần nhuyễn các biện pháp so sánh, ví von cũng như phóng đại và cường điệu hóa,... Phương thức “lặp lại” giúp nghệ nhân diễn xướng dễ nhớ, dễ thuộc, công chúng thưởng thức cũng dễ theo dõi và cảm nhận từ cốt truyện cho đến hình tượng nhân vật. Thủ pháp lặp lại không gây cho người thưởng thức sự nhàm chán mà còn giúp họ hình dung rõ nét hơn vẻ đẹp, tài năng, sức mạnh của người dũng sĩ. Phương thức lặp lại là “chất keo” tạo sự gắn kết và phát huy hiệu quả các phương thức miêu tả khác trong việc khắc họa hình tượng nhân vật dũng sĩ ở truyện cổ tích và sử thi.

KẾT LUẬN

Từ việc tìm hiểu, nghiên cứu đặc điểm nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi - hai thể loại đặc biệt phát triển trong nền văn học dân gian các dân tộc thiểu số Tây Nguyên, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

1. Những vấn đề lịch sử, xã hội cấp thiết và tính đặc thù của nền văn hóa cổ truyền các dân tộc là tiền đề và môi trường thúc đẩy sự nảy sinh, phát triển của kiểu truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi các dân tộc thiểu số Tây Nguyên.

Suốt nhiều thế kỉ, với địa bàn cư trú là một vùng núi non, rừng rậm hoang dã; thiên nhiên có nhiều ưu đãi song cũng đầy thử thách, cuộc sống các dân tộc thiểu số Tây Nguyên cơ bản vẫn trong tình trạng biệt lập với thế giới bên ngoài, kinh tế, xã hội chậm phát triển. Đến giữa thế kỷ XIX, thời điểm đạo Thiên chúa giáo thâm nhập, nền văn hóa truyền thống Tây Nguyên vẫn thuần túy thuộc phạm trù văn hóa dân gian, truyền khẩu, chữ viết chưa xuất hiện. Sinh tồn trong điều kiện với bao khó khăn chông chéo về thiên tai, đặc biệt là những vấn nạn xung đột xã hội nội vùng triền miên, các tộc dân Tây Nguyên suốt trường kì lịch sử đã phải nỗ lực để có thể tồn tại, phát triển. Nền văn học dân gian Tây Nguyên là sáng tạo nghệ thuật ngôn từ, song cũng là một hình thái ý thức, tư tưởng của con người, đã xuất hiện, gắn liền với điều kiện lịch sử, xã hội, văn hóa vùng đất như thế. Nổi bật và tiêu biểu nhất cho tinh thần, ý chí khắc phục và chiến thắng mọi thiên tai, địch họa của con người Tây Nguyên xưa chính là bộ phận truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi anh hùng. Với chủ đề ca ngợi sự nghiệp lao động sáng tạo xây dựng cuộc sống và chiến đấu bảo vệ cộng đồng của nhân vật dũng sĩ, truyện cổ tích và sử thi ở mức độ và màu sắc khác nhau, đều tập trung xoay quanh các đề tài (hay type truyện) lớn như: Công cuộc chinh phục thiên nhiên, cuộc chiến tiêu diệt các “quái vật”, các thủ lĩnh, Motao láng giềng, giặc cướp hung bạo để cứu “người đẹp”, đòi lại “vật quý”, khôi phục và bảo vệ buôn làng.

Nền văn hóa truyền thống Tây Nguyên thể hiện trên các lĩnh vực văn hóa vật chất, văn hóa xã hội, văn hóa tinh thần - chính là cái nôi nuôi dưỡng sự phát triển của truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi. Truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi không nảy sinh một cách đơn giản từ thực tế lịch sử, xã hội, cũng không phản ánh cuộc đời một cách đơn sơ mà theo con đường và cách thức riêng với rất nhiều những hư cấu và tưởng tượng.

2. Nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên là sáng tạo nghệ thuật có giá trị, ý nghĩa nhân văn sâu sắc, lâu dài

Trong một thời đại mà để sinh tồn, con người luôn phải đối đầu với đủ mọi thử thách, áp lực từ môi trường tự nhiên cho đến xã hội, với đủ mọi đối thủ và kẻ thù nguy hiểm, những câu chuyện tôn vinh nhân vật anh hùng, dũng sĩ nảy nở, lưu truyền rộng khắp. Đó là những thiên anh hùng ca về nhân vật anh hùng, dũng sĩ; là nguồn lực tinh thần giúp cộng đồng, xã hội đứng vững trước mọi thử thách, ngáng trở của thiên nhiên cũng như xã hội. Nhân vật anh hùng, dũng sĩ là hình mẫu sống động để cộng đồng tôn thờ, ngưỡng mộ, noi theo để rèn giũa ý chí, nghị lực giúp con người hi vọng và vươn lên. Nhân vật anh hùng, dũng sĩ được tác giả tập thể xác định là những thủ lĩnh buôn làng tài ba, những vị tù trưởng giàu sang, hùng mạnh; những chàng trai nghèo tài giỏi; những cô gái thông minh, chí lớn; những nữ tộc trưởng anh

hùng,... Từ xuất thân mang tính “hiện thực” như thế, các nhân vật lại được tài trí của nhiều thế hệ nghệ nhân nâng cao đến mức phi thường và huyền thoại. Về đẹp thể chất cho đến các phẩm chất, năng lực và chiến tích trước mọi đối thủ, nhân vật dũng sĩ luôn được nâng tầm, phóng đại không giới hạn. Truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi là bức tranh kì vĩ về sự nghiệp cao cả của nhân vật anh hùng, song những thiên truyện này cũng không quên nhấn mạnh sự khắc nghiệt, chông gai của hiện thực lịch sử, xã hội.

Với hàng trăm truyện kể khác nhau, nhưng điểm chung của truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi anh hùng Tây Nguyên là vai trò chủ đạo, sự nổi bật của nhân vật dũng sĩ. Dũng sĩ là con người luôn xả thân chiến đấu, hi sinh để bảo vệ sự bình yên, đem lại sự giàu mạnh cho cả cộng đồng. Họ là niềm tự hào, hãnh diện của buôn làng bởi những chiến công, kì tích phi thường. Đồng thời, họ cũng là những anh hùng văn hóa, dẫn đầu công cuộc lao động, sản xuất, xây dựng và bảo vệ cuộc sống yên vui, thịnh vượng và hùng mạnh của cộng đồng, bộ tộc.

3. Về thi pháp, kết cấu cốt truyện và các biện pháp miêu tả đặc trưng là phương tiện quan trọng trong việc khắc họa hình tượng nhân vật dũng sĩ của truyện cổ tích và sử thi Tây Nguyên

Truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi Tây Nguyên, trải qua quá trình lâu dài lưu truyền, hoàn thiện đã hình thành nên những mô thức kết cấu cốt truyện mang tính truyền thống, hướng đến việc làm nổi bật hình tượng con người tài ba, can đảm, dũng khí hơn người, luôn giành thắng lợi trong các cuộc chiến. Tiêu biểu là diễn trình cốt truyện “ba giai đoạn”, theo “trình tự thời gian” và phần lớn là “kết thúc có hậu”. Số truyện kết thúc “không có hậu” và không hoàn toàn có hậu, tuy chiếm số lượng nhỏ, nhưng mang ý nghĩa nhân sinh sâu sắc, góp phần tạo nên sự đa dạng về thi pháp cốt truyện dân gian nói chung. Về phương diện cốt truyện, truyện cổ tích dũng sĩ và sử thi là những câu chuyện về sự nghiệp vẻ vang, cao cả và chiến công, kỳ tích của nhân vật anh hùng, dũng sĩ.

Gắn liền với cốt truyện, tác giả dân gian đã thể hiện sự tìm kiếm, chọn lựa những cách thức miêu tả phù hợp để tô đậm hình tượng người dũng sĩ. Đó là các biện pháp miêu tả đặc trưng như: so sánh, ví von; phóng đại, cường điệu hóa; lặp lại,... Những biện pháp này được đúc kết thành các “công thức” quen thuộc, có thể sử dụng trong nhiều câu chuyện, tình huống, nhân vật,... khác nhau.

4. Việc tìm hiểu, nghiên cứu đặc điểm nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi các dân tộc thiểu số Tây Nguyên được chúng tôi xác định là vấn đề lớn, phức tạp.

Trong điều kiện thời gian và năng lực có hạn, dù đã nỗ lực hết mình, chúng tôi vẫn biết công trình của mình chưa thể đáp ứng mọi khía cạnh cần thiết của đề tài nghiên cứu. Bởi thế, việc đề xuất những vấn đề nghiên cứu mới, những công trình nghiên cứu tiếp nối về kiểu nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích và sử thi là điều cần thiết. Chính sự góp ý của những người đi trước cũng như những người quan tâm sẽ là động lực giúp người nghiên cứu có thể đi sâu hơn, có nhiều đóng góp thực sự có ý nghĩa cho khoa học nghiên cứu truyện cổ tích và sử thi trong tương lai.